TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HS-ST
Ngày 07 – 9 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hùng

2. Ông Trần Văn Bé Hai

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Định – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị L; chồng Nguyễn Văn N và 02 người con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2005).

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 24/11/2022 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (chưa nộp phạt).

Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

2/ Trần Bích H1, sinh năm 1975 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N1 (chết) và bà Nguyễn Thị L1; chồng Nguyễn Văn P và 02 người con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2013).

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 24/3/2023 bị Công an xã H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (đã chấp hành xong).

Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*:

1/ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Anh Lê Thanh P1, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3/ Anh Trần Quang K, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

4/ Anh Nguyễn Mạnh C1, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

5/ Bà Bùi Ngọc T, sinh năm 1959; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/5/2023, tại nhà của bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1929 ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long Công an xã T tiến hành kiểm tra, bắt quả tang các đối tượng: Nguyễn Thị H, Trần Bích H1, Nguyễn Văn N, Lê Thanh P1, Trần Quang K và Bùi Ngọc T có hành vi đánh bài binh 6 lá (bài binh Ấn Độ) ăn thua bằng tiền.

Tang vật thu giữ tại hiện trường gồm: Tiền Việt Nam trên chiếu bạc 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi ngàn đồng); 01 (Một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

Số tiền thu giữ tại trên người các đối tượng:

- Nguyễn Văn N số tiền 1.010.000 đồng;

- Lê Thanh P1 số tiền 560.000 đồng;

- Trần Quang K số tiền 3.100.000 đồng;

- Bùi Ngọc T số tiền 1.500.000 đồng;

- Nguyễn Thị H số tiền 1.675.000 đồng.

Quá trình làm việc Nguyễn Thị H, Trần Bích H1 và các đối tượng khai nhận cùng tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền, hình thức chơi bài binh 6 lá, có 06 tụ bài, mỗi người 01 tụ, mỗi người làm cái 03 bàn rồi xoay vòng, số tiền

đặt cược mỗi tụ từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng, chơi được khoảng 20 phút (08 bàn) thì bị bắt.

Trước khi tham gia đánh bạc Nguyễn Văn N mang theo số tiền 1.260.000 đồng, sử dụng 260.000 đồng dùng để chơi đánh bạc, kết quả chơi thua 250.000 đồng; Lê Thanh P1 mang theo số tiền 660.000 đồng dùng để đánh bạc, kết quả thua 100.000 đồng; Trần Quang K mang theo số tiền 3.300.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để chơi đánh bạc, kết quả thua 150.000 đồng và 50.000 đồng bị thu giữ tại chiếu bạc; Bùi Ngọc T mang theo số tiền 1.600.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng để chơi đánh bạc, kết quả thắng 50.000 đồng trong quá trình bỏ chạy đã rớt mất 150.000 đồng; Nguyễn Thị H mang theo số tiền 2.175.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để chơi đánh bạc, kết quả không thắng, không thua; Trần Bích H1 mang theo số tiền 200.000 đồng dùng để đánh bạc, kết quả không thắng, không thua trong quá trình bỏ chạy đã rớt mất 200.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là: 1.920.000 đồng (Một triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng).

Nguyễn Thị H, Trần Bích H1 đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà lại tiếp tục vi phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Thị H, Trần Bích H1 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Về thu giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

- Tiền Việt Nam trên chiếu bạc 550.000 đồng;

- 01 (Một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- Nguyễn Thị H số tiền 1.675.000 đồng.;

- Ngoài ra trong quá trình điều tra, Trần Bích H1 giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền tham gia đánh bạc 200.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 70/CT-VKSTB ngày 24/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Bích H1 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Bích H1 thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đối với các đối tượng Nguyễn Văn N, Lê Thanh P1, Trần Quang K và Bùi Ngọc T tham gia đánh bạc với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc không đủ định lượng để xử lý hình sự, đồng thời bản thân chưa có tiền án, tiền sự nên Công an xã T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và xử lý tang vật có liên quan là có cơ sở.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Bích H1 về tội "Đánh bạc". Sau khi phân

tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Bích H1 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Bích H1 số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 750.000 đồng; tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; trả cho bị cáo H số tiền 1.675.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/5/2023, tại nhà của bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1929 ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long Công an xã T tiến hành kiểm tra, bắt quả tang các đối tượng: Nguyễn Thị H (có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc), Trần Bích H1 (có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc), Nguyễn Văn N, Lê Thanh p, Trần Quang K và Bùi Ngọc T có hành vi đánh bài binh 6 lá (bài binh Ấn Độ) ăn thua bằng tiền và thu giữ các tang vật có liên quan. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là: 1.920.000 đồng (Một triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Bích H1 đã phạm vào tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng phạt nhưng vì ham mê cờ bạc bị cáo lao vào con đường phạm pháp, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nhằm đảm bảo tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, cần xử lý các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo H1 nộp lại số tiền dùng để đánh bạc nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 550.000 đồng thu trên chiếu bạc và 200.000 đồng tiền của bị cáo H1 tham gia đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo H số tiền 1.675.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án, tài sản ngày 31/7/2023.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Đánh bạc".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

2.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Bích H1 phạm tội "Đánh bạc".

2.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Bích H1 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số No 0004682, No 0004684 cùng ngày 31/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo H số tiền 1.675.000 đồng (Một triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số No 0004683 ngày 31/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án, tài sản ngày 31/7/2023.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Bích H1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- UBND xã Tân Long, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Hòa Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo